

Đồng khí tạo ra môi trường chất lượng cao

VAM350GJVE
VAM800GJVE
VAM2000GJVE



Thiết bị điều khiển bộ thông gió thu hồi nhiệt*
BRC301 B&I (Tùy chọn)

* Thiết bị điều khiển từ xa này được sử dụng trong trường hợp vận hành bộ thông gió thu hồi nhiệt độc lập.

Tải điều hòa không khí giảm khoảng 31%!

23%

Tổng nhiệt trao đổi thông gió

Thiết bị này thu hồi lại năng lượng nhiệt mất đi do quá trình thông gió và hạn chế sự thay đổi nhiệt độ phòng do quá trình thông gió gây ra, vì vậy bảo tồn năng lượng và giảm tải cho hệ thống điều hòa không khí.

Hiệu suất Enthalpy được cải thiện mạnh mẽ bởi ứng dụng công nghệ màng mỏng mới nhất! (Loại VAM-GJ)

Nhờ có màng mỏng hơn...

- Giảm sự hút ẩm của các vách ngăn một cách mạnh mẽ.
- Tạo ra thêm khoảng không cho các lớp nhiều hơn, kết quả là làm tăng diện tích trao đổi giữa khí cấp và khí thải.

Sự hút ẩm tăng xấp xỉ 10%!

Độ dày của vách ngăn
40 μm



Điều hòa không khí Daikin
Đàn lạnh

- Tín hiệu Mờ/Tắt
- Tín hiệu chế độ Lạnh/Sưởi
- Tín hiệu nhiệt độ cài đặt
- Tín hiệu thông gió

- Tín hiệu chế độ vận hành
- Tín hiệu làm sạch phin lọc
- Tín hiệu bảo lỗi



Thiết bị thu hồi nhiệt HRV

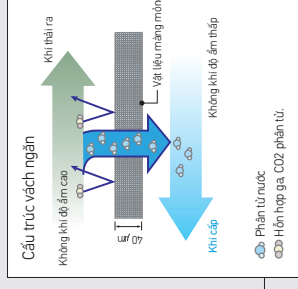
Bảo tồn năng lượng

+

Điều khiển
Giảm tải đi đ
HRV khi kh
hòa không

Tải điều hòa không
Tải điều hòa
không khí giảm
(%)

- Tải điều hòa không trường khác tại nơi
- Tải điều hòa không Nơi ứng dụng: Tòa
Kiểu tòa nhà: 6 tầng
Mật độ người: 0.25
Lưu lượng thông gió
Điều kiện không khí
đông: 22°C, độ ẩm
Thời gian vận hành:
Cách tính: mô phỏng
tòa nhà Nhật bản.



Hiệu suất trao đổi ẩm được tăng nhiều nhờ sử dụng màng mỏng và các vật liệu hút ẩm bên trong. Hơn nữa, đặc tính chống pha trộn tạp khí được duy trì bằng cách giảm độ xốp trong các vật liệu hút ẩm.

Vận hành làm lạnh linh hoạt ban đêm*1

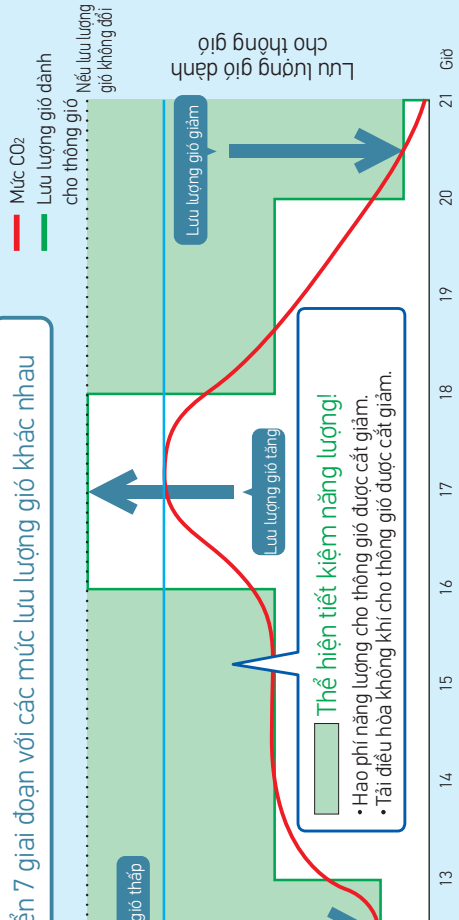
Chế độ vận hành vào ban đêm là một chức năng bảo tồn năng lượng, chức năng ban đêm khi các máy điều hòa không khí đã tắt. Bằng việc thông gió các phòng làm tăng nhiệt độ, vận hành vào ban đêm sẽ làm giảm tải lạnh khi các máy điều hòa không khí đang vận hành. Nó cũng giúp tránh khỏi cảm giác không thoải mái vào buổi sáng mà ng

Nhiệt tích lũy được phát ra ban
Chế độ này làm giảm tải điều

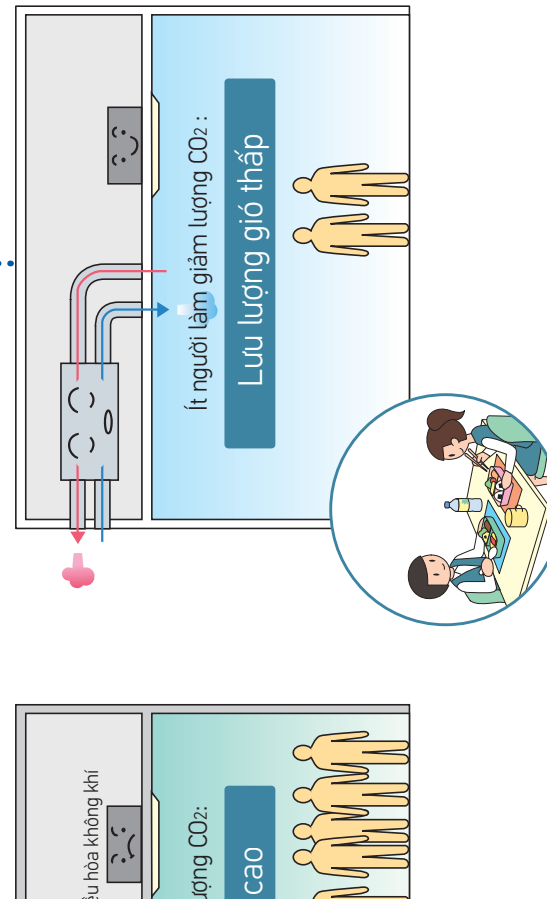
CO2 tùy chọn

g gió để phù hợp nhất với sự thay đổi của mức CO2. Việc này giúp việc thông gió quá mức trong khi vẫn duy trì chất lượng không khí chọn.

ong phòng làm việc:



ở rưa
 Nhận viên kinh doanh trở về
 Làm việc ngoài giờ



Thông số kỹ thuật

MODEL		VAM150GJVE	VAM250GJVE	VAM350GJVE	VAM500GJVE	VAM650CJVE
Nguồn điện						
Hiệu suất trao đổi nhiệt (50/60 Hz)	Rất cao	79/79	75/75	79/79	74/74	75/75
	Cao	79/79	75/75	79/79	74/74	75/75
	Thấp	84/85	79/79	82/82	80/80.5	77/77
Làm lạnh	Rất cao	66/66	63/63	66/66	55/55	61/6
	Cao	66/66	63/63	66/66	55/55	61/6
	Thấp	70/70.5	66/66	70/70	59/59.5	64/64
Hiệu suất trao đổi entanpy (50/60 Hz)	Rất cao	72/72	71/71	70/70	67/67	67.5/67
	Cao	72/72	71/71	70/70	67/67	67.5/67
	Thấp	76/76.5	74/74	71/77	74/74.5	71.5/71
Điện năng tiêu thụ (50/60 Hz)	Rất cao	125/134	137/141	200/226	248/270	342/375
	Cao	111/117	120/125	182/211	225/217	300/330
	Thấp	57/58	60/59	122/120	128/136	196/212
Chế độ thông gió	Rất cao	125/134	137/141	200/226	248/270	342/375
	Cao	111/117	120/125	182/211	225/217	300/330
	Thấp	57/58	60/59	122/120	128/136	196/212
Chế độ trao đổi nhiệt	Rất cao	27-28.5/28.5	27-29/29	31.5-33/33	33-35.5/34	34-36/34
	Cao	26-27.5/27.5	26-27.5/28	30-31.5/30	31.5-34/32	33-34.5/32
	Thấp	20.5-21.5/21	21-22/21	23-25/23	25-28.5/24	27.5-29.5/24
Độ ồn (50/60 Hz)	Rất cao	28.5-29.5/29.5	28.5-30.5/30.5	33-34.5/34.5	34.5-36/35.5	35-37.5/35
	Cao	27.5-28.5/28.5	27.5-29/29.5	31.5-33/31.5	33-34.5/33.5	33-35.5/33.5
	Thấp	22.5-23.5/22	22.5-23/22.5	24.5-26.5/24.5	25.5-28.5/25.5	27.5-30.5/27.5
Vỏ máy						
Vật liệu cách nhiệt						
Kích thước (CaoxRộngxDày)		278 × 810 × 551		306 × 879 × 800		338×973×
Trọng lượng máy		24		32		45
Hệ thống trao đổi nhiệt		Trao đổi nhiệt toàn phần (nhiệt ẩn + nhiệt)				
Vật liệu trao đổi nhiệt						
Bộ lọc khí						
Loại		150/150		250/250		350/350
Lưu lượng gió (50/60Hz)		150/150		250/250		350/350
Áp suất tĩnh ngoài (50/60 Hz)		100/95		155/155		230/230
Công suất động cơ		120/154		70/96		169/222
Đường kính ống nối		106/131		54/65		141/145
Điều kiện xung quanh máy		56/60		24/20		67/30
Đường kính ống nối		0.030 × 2		0.090 × 2		0.140 × 2
Điều kiện xung quanh máy		φ 100		φ 150		φ 200
-15°C-50°CDB, 80%RH						

- Lưu ý
- Độ ồn được đo ở phía dưới tầm máy 1.5m.
 - Lưu lượng gió có thể bất sang chế độ thấp hoặc cao.
 - Độ ồn được đo ở trong phòng cách âm. Độ ồn thông thường lớn hơn giá trị này tùy theo điều kiện vận hành, phần xa âm và tiếng động bên ngoài.
 - Độ ồn tại cửa cấp khí cao hơn khoảng 8dB(A) so với độ ồn của thiết bị.
 - Chỉ tiết kỹ thuật, thiết kế và các thông tin trên đây là yếu tố có thể thay đổi mà không thông báo.
 - Hiệu suất trao đổi nhiệt là giá trị trung bình giữa làm lạnh và sưởi ấm.
 - Hiệu suất trao đổi ở những điều kiện sau: Tỉ lệ của áp suất tĩnh ngoài được duy trì như sau:
 - Phía bên ngoài đến phía bên trong: 7 đến 10 Pa
 - Phía bên trong đến phía bên ngoài: 5 đến 7 Pa
 - Chuyên vị trí của máy.
 - Khi lắp đặt ở những vị trí khác nhau, độ ồn có thể thay đổi.

- Đối với loại lớn: (15) thiết bị chính có thể trường hợp này, nên hợp với những thiết bị 15dB(A) so với giá cấp và thiết bị chính đến những việc sau:
 - Sử dụng hộp cách âm.
 - Chuyên vị trí của máy.
 - Khi lắp đặt ở những vị trí khác nhau, độ ồn có thể thay đổi.

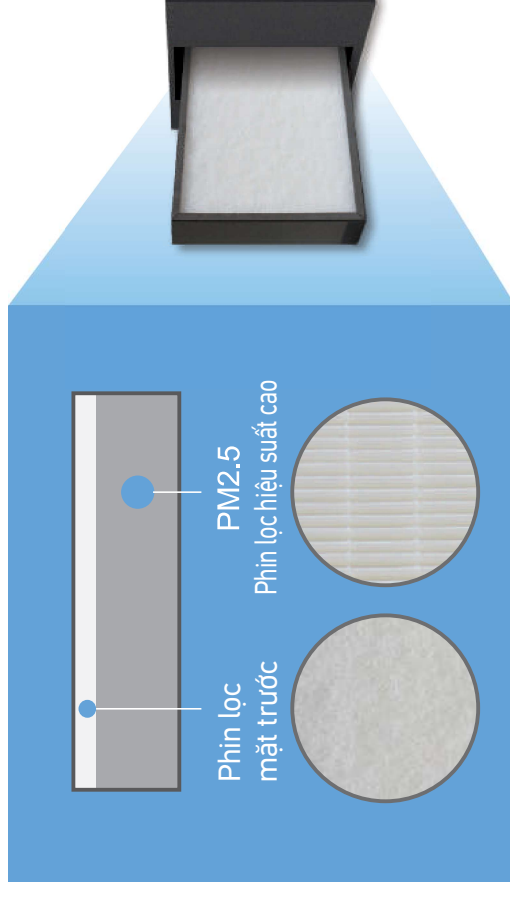
Phin lọc PM2.5 (tùy chọn cho dòng VAM/FXMQ-F)

Quá trình đô thị hóa nhanh chóng đã làm gia tăng khí thải từ nhà máy và xe cộ này đã trở thành một nguyên nhân gây ra các bệnh về hô hấp và mang đến một sức khỏe trong dài hạn. Do chất lượng không khí ngày càng xấu đi, các nghiên cứu PM2.5 đối với sức khỏe của cộng đồng.

Phương pháp lọc hiệu quả 2 lớp

Phin lọc PM2.5 có 2 lớp

1. Phin lọc mặt trước loại bỏ hiệu quả các hạt bụi kích thước lớn.
2. Phin lọc PM2.5 chứa một lượng lớn tinh thể điện để hút các hạt nhỏ một cách hiệu

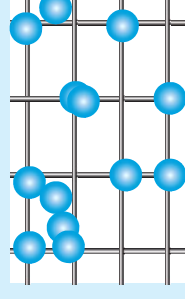


Phin lọc bụi tĩnh điện: hiệu quả hơn và lâu hơn

Phin lọc PM2.5 chứa một lượng lớn tinh thể điện để hút các hạt nhỏ một cách hiệu quả.

Phin lọc này khó bị bụi làm tắc nghẽn và khả năng thông gió tốt đồng thời tuổi thọ

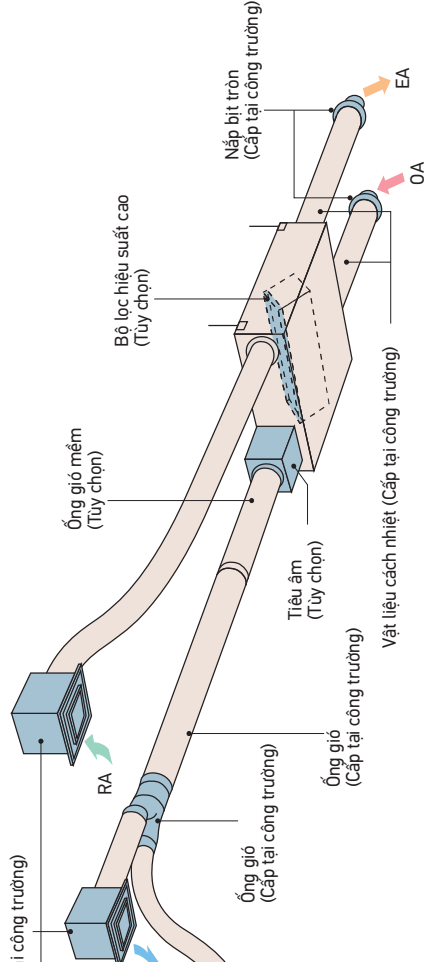
Phương pháp lọc tĩnh điện Daikin



Với hiệu ứng tĩnh điện, bụi bẩn bị hút vào bên trong phin lọc.

Sơ đồ bề mặt phin lọc

Sơ đồ mặt cắt ngang



VAM150 · 250 · 350 · 500 · 650 · 800 · 1000 · 1500 · 2000G.JVE												
BRC301B61												
DCS303A51*1												
DCS302CA61												
DCS301BA61												
DST301BA61												
KRP2A61												
KRP50-2												
KRP50-2A90 (Thiết bị điện lắp cho HRV)												
BRP4A50												
FXC3-A	FXD3-A	FXD3-SP	FXD3-PA	FXM3-PA	FXM3-M	FXM3-A	FXM3-MA	FXM3-A	FXM3-MA	FXM3-N	FXM3-A	FXM3-P
FXC3-B	FXD3-B	FXD3-SP	FXD3-PA	FXM3-PA	FXM3-M	FXM3-A	FXM3-MA	FXM3-A	FXM3-MA	FXM3-N	FXM3-A	FXM3-P
KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6	KRP1C6
*2,3	*2,3	*2,3	*2,3	*2,3	*2,3	*2,3	*2,3	*2,3	*2,3	*2,3,5	*2,3,5	*2,3,5

*1 Chỉ sử dụng cho nhà riêng. Khi nối với HRV (VAM), có thể chuyển đổi BẮT/TẮT. Không thể sử dụng với các thiết bị điều khiển trung tâm khác.

500G.JVE	VAM350G.JVE	VAM500G.JVE	VAM650G.JVE	VAM800G.JVE	VAM1000G.JVE	VAM1500G.JVE	VAM2000G.JVE
—	KDDM24B50	KDDM24B100	KDDM24B100	KDDM24B100	KDDM24B100	KDDM24B100	KDDM24B100
—	φ 200	φ 250	φ 250	φ 250	φ 250	φ 250	φ 250
—	KAF242J50M	KAF242J65M	KAF242J80M	KAF242J100M	KAF242J100M	KAF242J100M	KAF242J100M
—	KAF241J50M	KAF241J65M	KAF241J80M	KAF241J100M	KAF241J100M	KAF241J100M	KAF241J100M
—	K-FDS151E	K-FDS201E	K-FDS201E	K-FDS201E	K-FDS201E	K-FDS201E	K-FDS201E
—	K-FDS152D	K-FDS202D	K-FDS202D	K-FDS202D	K-FDS202D	K-FDS202D	K-FDS202D
—	—	—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—	—	—
—	BRYMA65	BRYMA100	BRYMA100	BRYMA100	BRYMA100	BRYMA100	BRYMA100
—	BAF249A350	BAF249A500	BAF249A500	BAF249A500	BAF249A500	BAF249A500	BAF249A500
—	BAF249A300C	BAF249A500C	BAF249A500C	BAF249A500C	BAF249A500C	BAF249A500C	BAF249A500C

Thiết bị điện trở sưởi (BRP4A50)

Thiết bị sưởi điện trở sưởi, bộ chuyển mạch với chức năng thời gian bên trong loại trừ việc kết nối trở thông thường.

cho dòng VAM/FXMQ-MF)

môi trường tiện nghi hơn và trong lành hơn

với phin lọc PM2.5 được trang bị phin lọc hút bụi tĩnh điện để loại bỏ PM2.5. Phin các hạt bụi 2.5µm.



hòa không khí tại Đại học Tongji.



Phin lọc PM2.5

MODEL		BAF249A150	BAF249A300	BAF249A300C
Kích thước (Cao X Rộng X Dày)	mm	220×603×366	220×603×366	220×603×366
Đường kính ống nối	mm	φ 100	φ 150	φ 150
Lưu lượng gió	m ³ /h	150	250	250
Sụt áp ban đầu	Pa	34	30	30
Phin lọc PM2.5				
Tuổi thọ phin lọc ¹				
Hiệu suất lọc ²				
Chất liệu phin lọc ³				BAF244A300
				99%

Ghi chú: 1. Sử dụng hàng năm: 400 giờ / tháng × 12 tháng = 4.800 giờ.
 2. Tỷ lệ loại bỏ các hạt cực mịn có đường kính từ 2,5 µm trở lên là 99% hoặc cao hơn.
 3. Bộ lọc đi kèm với các bộ lọc có thể áp dụng với tuổi thọ một năm. Chúng có thể được mua và thay thế theo số

Phin lọc PM2.5 với Cac-bon hoạt tính

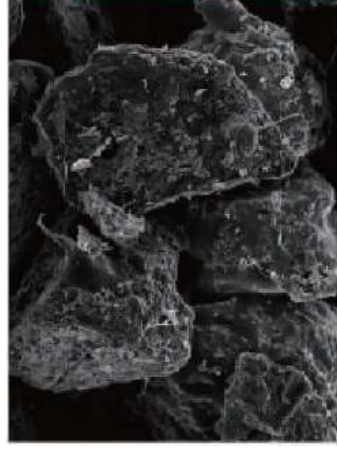
MODEL		BAF249A150C	BAF249A300C	BAF249A300C
Kích thước (Cao X Rộng X Dày)	mm	220×603×366	220×603×366	220×603×366
Đường kính ống nối	mm	φ 100	φ 150	φ 150
Lưu lượng gió	m ³ /h	150	250	250
Sụt áp ban đầu	Pa	34	30	30
Phin lọc PM2.5				
Tuổi thọ phin lọc ¹				
Hiệu suất lọc ²				
Filter Material No. ³				BAF244A300
Sụt áp ban đầu	Pa	3	5	5
Phin lọc than hoạt tính				
Tuổi thọ phin lọc				
Chất liệu phin lọc ³				BAF244A300C
Tổng Sụt áp ban đầu của phin lọc PM2.5 với cacbon hoạt tính	Pa	37	35	35
				99%

Lưu ý: 1. Sử dụng hàng năm: 400 giờ / tháng × 12 tháng = 4.800 giờ.
 2. Tỷ lệ loại bỏ các hạt cực mịn có đường kính từ 2,5 µm trở lên là 99% hoặc cao hơn.
 3. Bộ lọc đi kèm với các bộ lọc có thể áp dụng với tuổi thọ một năm. Chúng có thể được mua và thay thế theo số kiểu của d

Lưu huỳnh Ô xít và Ni tơ Ô xít

ạt tính

phát triển các loại phin lọc, Daikin đã
 inh là thành phần chính để tạo ra phin
 ổ của vật liệu được tận dụng tối đa,



m các bon hoạt tính có diện tích bề mặt bằng 3.000 trang báo.

quá

của các bon hoạt tính có thể đặc biệt
 lưu huỳnh và ô xít ni tơ và dinh các
 n cần các khí không xác định khác,

Các loại khí không xác định

NO₂, SO₂

